

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày 05-7-2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và bà Cấn Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 216/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm: 1993 - có mặt.

Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình xét xử chị Trần Thị Th trình bày: Chị Th và anh T kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông ngày 06.3.2013. Việc đăng ký

kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Quá trình chung sống chị Th và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Cao Ng, sinh ngày 16.12.2013, hiện nay cháu đang ở với anh T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau. Nguyên nhân do anh T chơi bời, cờ bạc, rượu chè, chị Th khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không nghe. Sau đó, chị Th về nhà ngoại ở Bản M, xã N ở, còn anh T về sống ở thôn M1, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm, xét thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Theo đơn khởi kiện chị Th có nguyện vọng được nuôi con chung cháu Nguyễn Cao Ng đến tuổi trưởng thành không yêu cầu anh T trợ cấp. Tuy nhiên tại buổi họp công khai chứng cứ và tại phiên tòa chị Th thay đổi yêu cầu nhường quyền nuôi con cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Nguyễn Văn T đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh T không lên, Tòa án tiến hành xác minh về nơi cư trú thì biết anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn M1, xã N và hiện tại anh T có mặt ở địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Th vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đắk Song đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Đề nghị giải quyết cho chị Trần Thị Th ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: giao cháu Nguyễn Cao Ng, sinh ngày 16/12/2013 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ng trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: 01 giấy trích lục kết hôn và 01 giấy khai sinh cháu Ng (*bản sao*); 01 sổ hộ khẩu gia đình của anh T và 01 sổ hộ khẩu gia đình của chị Th (*Phô tô*); 02 giấy CMND của chị Th, anh T (*Phô tô chứng*

thực) đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Trần Thị Th khởi kiện anh Nguyễn Văn T về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ tại thôn M1, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông ngày 06.3.2013, nên HĐXX xét thấy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau, nguyên nhân do anh T chơi bời, cờ bạc, rượu chè, chị Th khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không nghe. Sau đó, chị Th về nhà ngoại ở Bản M, xã N ở, còn anh T về sống ở thôn M1, xã N1, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vợ chồng đã ly thân được hơn 01 năm.

[3] Tuy Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh T, nhưng trên cơ sở lời khai của chị Th, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện và kết quả xác minh thì thấy chị Th và anh T thường xuyên mâu thuẫn, không thương yêu nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Th là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cũng như các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lý do. Như vậy anh T đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đó là quyền được tham gia tố tụng, quyền được pháp luật bảo vệ, điều đó cũng thể hiện bị đơn đã không tôn trọng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Cao Ng, sinh ngày 16/12/2013, hiện nay cháu đang ở với anh T, tại phiên tòa chị Th có nguyện vọng nhường quyền nuôi cháu Nguyễn Cao Ng cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Vì vậy HĐXX quyết định giao con chung Nguyễn Cao Ng, sinh ngày 16/12/2013 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[6] Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk về nội dung vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Thương phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 264; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Cao Ng, sinh ngày 16.12.2013 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Th có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc cháu Ng mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này.

Trong trường hợp chị Th lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Th.

Hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Trần Thị Th phải chịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Th đã nộp theo biên lai số 0004887 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA h.Đắk Song;
- UBND xã Thuận Hà, h. Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong